

Số: 249/2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 345/TLST - HNGĐ ngày 13/11/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1994, địa chỉ: Xóm C, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Anh **Vũ Văn Q**, sinh năm 1991, địa chỉ: Xóm C, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ: Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải thành vào ngày 03 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị H** và anh **Vũ Văn Q**.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - \* Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Vũ Văn Q thuận tình ly hôn.
  - \* Về con chung: Anh Vũ Văn Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 13/5/2015 và Vũ Đức T2, sinh ngày 16/11/2016, đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

\* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Vũ Văn Q mỗi tháng 3.000.000 đ (ba triệu đồng) kể từ ngày ban hành Q định này cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

\* Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

\* Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm cả tiền án phí về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001600 ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Chị H đã nộp đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

**3.** Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Q;
- VKSND TX. Q;
- Chi cục THADS TX. Q;
- UBND xã T.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Tuấn Anh**